TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 70/2022/QĐST-HNGĐ	*Di Linh, ngày 01 tháng 8 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ vào Điều 361; Điều 396; Điều 397; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý 193/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Hà Minh Đ; sinh năm 1970.
Địa chỉ: Số 4 Đ, thị trấn D, huyện D, tỉnh L.
2. Bà Nguyễn Thị N; sinh năm 1976.
Địa chỉ: Số 4 Đ, thị trấn D, huyện D, tỉnh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: ông Đ và bà N tự nguyện kết hôn năm 2003, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trực Thuận, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống và không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Đ và bà N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và cùng có nguyện vọng xin thuận tình ly hôn theo Biên bản hòa giải

đoàn tụ không thành ngày 22-7-2022. Căn cứ Điều 55 luật Hôn nhân gia đình năm 2014; chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Đ và bà N là phù hợp.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Hà Lan A, sinh ngày 25-11-2015. Khi ly hôn vợ chồng thỏa thuận, bà N trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ông Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ. Xét quyền lợi mọi mặt của con, khả năng nuôi dưỡng con và sự thỏa thuận của các bên. Căn cứ Điều 81; 82; 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Giao con chung tên Hà Lan A, sinh ngày 25-11-2015 cho bà Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, ông Hà Minh Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 8-2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được ngăn cản là phù hợp.

[3] Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận chia tài sản chung; tài sản nợ chung và tài sản cho vay chung không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên không đề cập giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị N chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hà Minh Đ và bà Nguyễn Thị N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Hà Lan A, sinh ngày 25-11-2015 cho bà Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Hà Minh Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 8-2022 cho đến khi con đủ 18 và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên. Tòa án có thể thay đổ người trực tiếp nuôi con. Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Hà Minh Đ chịu 300.000đ lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0006713 ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh. (đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Di Linh;
- UBND xã Trực Thuận;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đới Văn Học